

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST

Ngày: 02-3-2018

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe bị
xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Nga.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp **bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **07/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018**, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T (còn có tên là C), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995; địa chỉ cư trú: ấp A, xã T2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; **có mặt**.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: ấp A, xã T2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, trình bày: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 26/01/2017, anh đến nhà anh Th để rủ anh L1 là bạn của anh đi uống cà phê, nhưng anh L1 không chịu đi vì đang đánh bài bị thua tiền. Anh có rủ mọi người chơi bài nhưng mọi người không chịu chơi, thì anh L nói: “Mày đánh bài với tao mỗi ván bài là 10.000đ - 20.000đ”. Anh L qua nhà bên kia thách anh chơi bài mỗi ván 50.000đ. Anh nói đâu có ngán L, thì hai bên to tiếng với nhau, mọi người can ngăn, nên anh bỏ ra về.

Trên đường về anh gặp anh B và anh T1 đang đi bộ, nên rủ hai người đó lên chỗ nhà anh Th chơi. Đến nhà anh Th thì anh L còn ở đó, anh kêu anh L ra nói chuyện. Khi anh L ra khỏi nhà anh Th, thì anh và anh L có xảy ra xô sát. Anh dùng nón bảo hiểm đánh vào vai L, L dùng tay đỡ. Hai bên đánh nhau câu vật xuống đất thì anh L lấy dao đâm vào vùng bụng của anh. Bị đâm nên anh choáng, có đánh trả lại vài tay thì được anh T1 đưa đi bệnh viện H và chuyển xuống bệnh viện Hữu Nghị điều trị.

Sau khi xuất viện, Ủy ban nhân dân xã T2 có mời anh xuống hòa giải với anh L. Hai bên thỏa thuận, anh L sẽ bồi thường chi phí tiền thuốc cho anh 10.000.000đ. Anh L hứa sẽ đưa trước 5.000.000đ, thiếu lại 5.000.000đ, nhưng từ khi hòa giải đến nay anh L không có đưa cho anh khoản tiền nào.

Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh bị xâm phạm là 10.000.000đ. Anh không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và cũng không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn L.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn L không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án, đề nghị: **Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **anh Nguyễn Văn T** là tranh chấp về **bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh

Đồng Tháp theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh Nguyễn Văn L là bị đơn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của anh T yêu cầu anh L bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận, vì anh T đã cung cấp được chứng cứ là Biên bản hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã T2 mà anh T và anh L đã thỏa thuận nhưng anh L không thực hiện việc bồi thường. Anh L không phản đối chứng cứ của anh T đưa ra nên thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS. Việc thỏa thuận của các đương sự trong Biên bản hòa giải nêu trên phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh T, buộc anh Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 147 và 150 của BLTTDS; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn anh L chịu 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 150 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn L chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú